

Bản án số: 06/2020/HS-PT

Ngày: 16 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2019/TLPT - HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Tổng Xuân H, Lê Văn D có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình.

***Các bị cáo có kháng cáo:**

1- **Tổng Xuân H**, sinh năm 1999; tại huyện M, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm D, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Xuân S và bà Lê Thị S1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2- **Lê Văn D**, sinh năm 1992, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Định Thị Thúy N, con có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 10/03/2011 Công an huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 100.000 đồng về hành vi “gây rối trật tự công cộng”. Ngày 17/10/2019 Lê Văn Duy chấp hành nộp tiền phạt theo quyết định trên.

Nhân thân: Ngày 10/12/2014 Công an huyện Yên Mô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây rối trật tự công cộng”. Duy đã chấp hành nộp xong tiền phạt;

Ngày 30/01/2015 Công an huyện Yên Mô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, Duy đã chấp hành nộp xong tiền phạt;

Ngày 01/07/2015 Công an huyện Yên Mô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138 phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây rối trật tự công cộng”, Duy đã chấp hành nộp xong tiền phạt;

Ngày 30/7/2017 Công an huyện Yên Mô ra quyết định số xử phạt vi phạm hành chính số 235, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Đánh người khác gây thương tích”, Duy đã chấp hành nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 09/05/2019 đến ngày 07/10/2019. Ngày 08/10/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” từ ngày 08/10/2019 đến ngày 21/10/2019 theo quyết định về việc bảo lãnh số 02 ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án này còn có 04 bị cáo khác và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (*không có kháng cáo Tòa án không triệu tập*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/03/2019 tại đám cưới anh Nguyễn Ngọc Đ tại thôn T xã Y huyện M, Tống Xuân H và Lê Văn D xảy ra mâu thuẫn dùng tay chân đánh nhau, H bị nhóm bạn của D hiện chưa xác định được tên tuổi đánh bị thương chảy máu vùng đầu sau đó được mọi người can ngăn. Thấy D và H đánh nhau, Đinh Văn T vào can thì bị Đinh Minh T1, sinh năm 1993 trú tại T xã Y huyện M là anh vợ D tưởng T đánh D nên dùng tay đâm vào má trái T nhưng không bị thương tích gì sau đó được mọi người can ngăn nên T và T1 không đánh nhau nữa, còn H thì được Hoàng Anh T2, sinh năm 1998 trú tại S, xã M, huyện M dùng xe mô tô chở về quán karaoke Asia tại tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện M để băng bó vết thương. Trong khi H và D đánh nhau thì tại cổng rạp đám cưới anh Đ, Trần Văn H2 có cãi chửi nhau với Nguyễn Văn B, trong lúc cãi chửi nhau H2 dùng chân đạp vào người B, sau đó mọi người can ngăn nên không tiếp tục đánh nhau nữa. H2 đi vào đám cưới ăn uống còn B được Đào Hoàng A, sinh năm 1999 trú tại xóm 12 xã K, huyện M, chở về nhà ở thị trấn Y, đi cùng có Đặng Văn T3 sinh năm 1994, Nguyễn Văn G sinh năm 1991 cùng trú tại Đ, thị trấn Y, huyện M. Khi đi qua quán karaoke Asia thấy H đang đứng trước cửa quán đầu chảy máu thì vào hỏi chuyện. Lúc này, H cầm 01 con dao loại dao gọt hoa quả, dài khoảng 25cm trước đó H lấy ở quầy thanh toán của quán Asia, tay phải H cầm dao đứng trước cửa quán hò hét “D H3 xuống chém chết mẹ nó đi”, khi này có một số bạn của H gồm: Đinh Văn T, Nguyễn Thành L sinh năm 2000, Nguyễn Văn L1 sinh năm 2001 cùng trú tại xã K, huyện M, Ninh Văn Đ sinh năm 1991 trú tại xóm 8, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, Mai Văn Tiệp sinh năm 1996 trú tại B, xã Y, huyện M đang đi từ hướng xã Y đến thấy H thì dừng lại đứng hỏi thăm H. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Lê Văn D sau khi từ đám cưới về nhà nhận được điện thoại của một người lạ nói D lên nhà Q, C để nói chuyện (tức là đến quán Asia), nghe xong D tắt máy không nói gì. Khi này D nghĩ do mình vừa đánh nhau với H nên H gọi lên để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Thấy vậy D vào

nhà cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 90cm và 01 đao bằng kim loại dài 80cm, lưỡi đao dài 53,5cm, cán đao bằng gỗ dài 26,5cm, hai đầu cán đao được bịt bằng kim loại, đao được đựng trong vỏ bọc bằng gỗ có kích thước (57,5x8,5)cm, D bỏ ống tuýp và đao vào cốp xe ô tô Hyundai Grand i10 BKS 35A-136.54 màu trắng rồi điều khiển xe ô tô đi từ nhà ra đường trục xã Y thì gặp Phạm Đức T và Trần Văn H3 ở cổng nhà, D nói với T và H3 “đi đến quán Q nói chuyện với bọn nó”, hiểu ý D nói lên quán Asia để giải quyết mâu thuẫn với H nên T và H3 đồng ý lên xe. Khi đi đến đầu ngõ nhà D thì gặp Đinh Minh T1 đang đi bộ trên đường thì D rủ T1 đi cùng. Trên đường đi đến khu vực chợ Lồng xã Y, huyện M, D nói “mang cái đao với tuýp sắt để ở cốp xe để phòng thân”, H3, T2, T1 không nói gì. Khi này có Lê Văn T3 sinh năm 1992, trú tại T, xã Y, huyện M biết nhóm của D xuống quán Asia để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của B nên điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi D điều khiển xe đến khu vực quán Asia đỗ ở bên trái đường trước cổng quán khi này H cùng với nhóm bạn đang đứng ở ngoài đường trước cổng quán hát. D mở cửa xe xuống hỏi “Thằng H Sự đâu”, H đứng đối diện đầu xe ô tô nói “Tao đây” rồi chạy đến đám 01 phút vào mặt D, thấy vậy D dùng chân đá vào bụng H và chạy ra phía sau xe ô tô lấy đao để tìm H đánh, khi này T2 cầm một tuýp sắt lấy trong cốp xe ô tô và T3 cầm một côn nhật ở mặt đường dưới cốp xe ô tô để đánh H. D cầm đao chạy về hướng thị trấn Y đến quán “Lương Sơn Quán”, D chạy vào trong quán tìm nhưng không thấy H nên cầm đao quay ra thì gặp Đặng Văn T4 đang đi đến rồi cùng T4 đi về phía quán Asia thì gặp Đinh Minh T1 đang đi bộ đến. T2 cầm côn gỗ định lừa theo H thì được T can ngăn nên quay lại thì gặp T2 cầm tuýp sắt lừa theo H, H chạy sang bên đường phía phòng khám An Sinh 2 thì bị trượt chân ngã xuống ruộng, bị T2 dùng tuýp sắt vụt 03 phát vào lưng, chân, tay làm H gục xuống ruộng. H3 sau khi xuống xe ô tô thì bị một người dùng mảnh vỡ bê tông ném vào đầu, khi quay lại H3 thấy B đang đứng trước cửa quầy thanh toán của quán Asia nên nghĩ B là người ném nên H3 chạy lại để đánh B, B bỏ chạy vào phía trong góc sân cạnh cổng quán Asia, thấy T2 đang đứng ở gần cổng quán trên tay cầm côn gỗ thì B giật lấy côn gỗ của T2 rồi lấy vỏ chai bia được để sẵn trong các kệ ở sát vách tường quầy quán ném vỏ chai bia về phía T2 nhưng không trúng. Lúc này H3 chạy đuổi theo B trong sân quán, dùng tay chân đá, vật lộn nhau, B và H3 lấy các vỏ chai bia để sẵn ở góc sân quán đuổi đánh nhau xung quanh sân quán Asia. Lúc này anh Lê Kiên T4 thấy B và H3 đánh nhau nên vào can ngăn, H3 chạy vào trong phòng hát trốn, còn B không lừa được H3 nên đi bộ ra ngoài trước cổng quán thì gặp T2 đang cầm tuýp sắt vừa dùng để đánh H, B giằng lấy tuýp sắt của T2 đi sang bên đường phía phòng khám An Sinh thì bị một người không rõ là ai ném mảnh vỡ vào đầu làm B gục xuống đường. Khi này D chở T2 và T3 bằng xe ô tô BKS 35A-136.54 quay về đám cưới Đức ở Y. Đinh Văn T chạy đến phòng khám An Sinh 2 thấy H bị thương nên đưa H lên đường QL12B rồi L đưa H đi cấp cứu còn T nhặt được một con dao chuôi dao bằng gỗ hình trụ, đường kính 3cm, dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm ở ven đường. T ngồi xuống gốc cây xanh trước nhà nghỉ Thanh Xuân, tay phải cầm dao chém nhiều lần xuống đường hò hét “đứa nào thích đánh tao với anh em tao thì ra đây”. T nghĩ nhóm của D đang ở

trong quán Asia nên cầm dao đi đến trước cửa quầy thanh toán của quán Asia thấy cửa đóng nên T cầm dao chém vào cửa xếp bằng kim loại làm rách cửa với KT(14x0,4)cm và hò hét, chửi bới thách thức đánh nhau, được khoảng 5 phút do không có ai nên T cầm con dao mang đến Trung tâm y tế huyện M thăm B và H. Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Văn B, Trần Văn H3 và Tống Xuân H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện M và được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Đối với Nguyễn Văn B bị thương điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 10/03/2019 đến ngày 18/03/2019 thì ra viện. Ngày 13/03/2019 trong khi B đang điều trị tại bệnh viện, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của B do bị đánh ngày 10/03/2019. Tại kết luận giám định số 019/2019/Th-GĐPY ngày 14/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn B là 37%. Ngày 28/8/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định lại lần thứ nhất tỷ lệ % tổn thương cơ thể của B do bị đánh ngày 10/03/2019. Tại kết luận giám định số 5028/C09-TT1 ngày 13/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn B là 43%

Đối với Tống Xuân H điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 10/03/2019 đến ngày 14/03/2019 thì ra viện. Ngày 13/03/2019 trong khi H đang điều trị tại bệnh viện, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Tại kết luận giám định số 020/2019/Th-GĐPY ngày 14/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Tống Xuân H là 01%. Ngày 18/4/2019 sau khi H điều trị vết thương ổn định ra viện, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định lại tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Tống Xuân H nhưng H từ chối giám định.

Đối với Trần Văn H3 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 10/03/2019 đến ngày 14/03/2019 thì ra viện. Ngày 23/03/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định lại tỷ lệ % tổn thương cơ thể của H do bị đánh ngày 10/03/2019. Tại kết luận giám định số 1661/C09-TT1 ngày 10/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Trần Văn H3 tại thời điểm giám định là 4%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D, Phạm Đức T2, Trần Văn H3, Nguyễn Văn B và Đinh Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tống Xuân H 02 (hai) năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 07/10/2019 là 4 tháng 28 ngày (bốn tháng, hai mươi tám ngày).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt Nguyễn Văn B 09 tháng tù, các bị cáo Phạm Đức T2, Trần Văn H3, Đinh Văn T mỗi bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án; về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 15/11/2019 và 17/11/2019 các bị cáo Lê Văn D và Tống Xuân H đều có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào:

Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tống Xuân H;

Điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn D;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về phần áp dụng pháp luật và hình phạt của các bị cáo Tống Xuân H và Lê Văn D.

Xử phạt Tống Xuân H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt Lê Văn D từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 07/10/2019 là 4 tháng 28 ngày (bốn tháng, hai mươi tám ngày).

Các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra cũng như vật chứng được thu giữ. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/3/2019 tại quán Karaoke Asia thuộc tổ dân phố Cổ Đà, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, Tống Xuân H, Lê Văn D, Phạm Đức T2, Trần Văn H3, Nguyễn Văn B và Đinh Văn T có hành vi cầm dao đứng trước cửa quán hò hét, chửi, chém vào cửa quán, dùng tay chân, tuýp sắt, vỏ chai bia, dao bằng kim loại để lừa, đánh nhau trong quán và ngoài đường công cộng trước cửa quán Karaoke Asia làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của quán, gây mất trật tự của khu phố và làm tổn hại sức khỏe lẫn nhau là phạm Tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt nặng, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị cáo Tống Xuân H xuất trình bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho Lê Văn D với số tiền 10.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm của bị cáo H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Văn D có đơn có xác nhận của chính quyền địa phương là Lao động chính trong gia đình, có bố mẹ sức khỏe yếu, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, mới sinh con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm của bị cáo D theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D một phần hình phạt. Bị cáo Tống Xuân H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì vậy kháng cáo của các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D là có căn cứ chấp nhận. Cần sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đã quyết định đối với các bị cáo.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Tống Xuân H, Lê Văn D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tổng Xuân H;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn D;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tổng Xuân H, Lê Văn D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về phần áp dụng pháp luật và hình phạt của các bị cáo Tổng Xuân H và Lê Văn D.

Xử phạt **Tổng Xuân H 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt **Lê Văn D 09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 07/10/2019 là 4 tháng 28 ngày (bốn tháng, hai mươi tám ngày).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Tổng Xuân H, Lê Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/01/2020.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGD (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01bản);
- Tòa nhân dân huyện M (03 bản);
- VKSND huyện M (01bản);
- Chi cục THA- M (01bản);
- Công an huyện M (01bản);
- Bị cáo (01bản);

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp

- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

